

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Số: 03/2015/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cần Thơ, ngày 19 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

ban hành quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật trên địa bàn thành phố cần thơ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 29 tháng 01 năm 2015, đăng Báo Cần Thơ chậm nhất ngày 24 tháng 01 năm 2015. Quyết định này thay thế Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hùng Dũng

QUY ĐỊNH

VỀ HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ TRONG ĐÔ THỊ VÀ TỶ LỆ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH ĐÁP ỨNG NHU CẦU ĐI LẠI CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 03/2015/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị của các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và tỷ lệ phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật (trừ phương tiện giao thông thô sơ đường bộ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Cần Thơ.
2. Các cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai các hoạt động tổ chức giao thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đường đô thị (đường phố) là đường trong phạm vi địa giới hành chính nội thành, nội thị, gồm lòng đường và hè phố.
2. Phương tiện giao thông đường bộ gồm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện giao thông thô sơ đường bộ.
3. Phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật (sau đây gọi là xe buýt phục vụ người khuyết tật) là xe buýt có hệ thống thiết bị nâng, hạ phục vụ người khuyết tật lên, xuống xe và vị trí dành riêng cho người khuyết tật.
4. Người khuyết tật là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn.
5. Kinh doanh vận tải bằng xe buýt là kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định có các điểm dừng đón, trả khách và xe chạy theo biểu đồ vận hành.
6. Xe quá tải trọng của đường bộ (sau đây gọi là xe quá tải trọng) là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ có tổng trọng lượng vượt quá khả năng chịu tải của cầu hoặc có tải trọng trục xe vượt quá khả năng chịu tải của đường.
7. Xe quá khổ giới hạn được phép lưu hành trên đường bộ (sau đây gọi là xe quá khổ giới hạn) là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ có một trong các kích thước bao ngoài kể cả hàng hóa xếp trên xe (nếu có) vượt quá kích thước tối đa cho phép quy định cho các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ.
8. Dừng xe là trạng thái đứng yên tạm thời của phương tiện giao thông trong một khoảng thời gian cần thiết đủ để cho người lên, xuống phương tiện, xếp dỡ hàng hóa hoặc thực hiện công việc khác.
9. Đỗ xe là trạng thái đứng yên của phương tiện giao thông không giới hạn thời gian.
10. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông gồm người điều khiển xe cơ giới, xe thô sơ, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.
11. Trọng lượng toàn bộ của xe gồm trọng lượng bản thân xe cộng với trọng lượng hành khách hoặc hàng hóa xếp trên xe.

Điều 4. Nguyên tắc chung hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị

1. Giờ cao điểm là giờ có mật độ người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ lưu thông lớn nhất trong ngày trên các tuyến đường giao thông và được quy định cụ thể như sau:
 - Buổi sáng: Từ 06 giờ 30 phút đến 07 giờ 30 phút.
 - Buổi trưa: Từ 10 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.
 - Buổi chiều: Từ 16 giờ 30 phút đến 18 giờ 00 phút.
2. Hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị phải đảm bảo thông suốt, trật tự an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, phải tuân theo quy định: Dừng xe, đỗ xe trên đường phố; Điều kiện tham gia giao thông của xe cơ giới; Điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và vận tải hàng hóa bằng xe ô tô của Luật Giao thông đường bộ hiện hành; đồng thời, chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, hệ thống biển báo hiệu và biển báo giới hạn tải trọng.
3. Trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu thật cần thiết phải dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa nơi có biển báo cấm dừng, cấm đỗ hoặc lưu thông vào đường quá tải trọng hay vận chuyển hàng quá khổ giới hạn đều phải được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền xem xét và chấp thuận.

4. Việc cấp phép dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa hoặc quá tải trọng, quá khổ giới hạn chỉ có giá trị nhất định về thời gian, địa điểm, tuyến đường và có giải pháp để bảo đảm không ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông.

5. Những hành vi vi phạm quy định về vận tải đường bộ trong đô thị bị xử phạt theo Nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt hiện hành. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, tùy theo tính chất, phạm vi, có thể bị áp dụng các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

6. Sở Giao thông vận tải phối hợp với Công an thành phố có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa hoặc quá tải trọng, quá khổ giới hạn trên phạm vi toàn thành phố.

Chương II

MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Những quy định đối với hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị trên địa bàn thành phố

1. Vận tải hàng hóa

a) Hàng hóa xếp trên xe phải gọn gàng, chằng buộc chắc chắn, không để rơi vãi dọc đường, không kéo lê hàng trên mặt đường, không gây cản trở cho việc điều khiển xe và bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông trên đường bộ;

b) Trường hợp xe chở hàng rời, vật liệu xây dựng như: đất, đá, cát, sỏi, than hoặc các loại hàng hóa khác có tính chất tương tự phải che đậy, không để rơi vãi; chiều cao xếp hàng hóa không vượt quá chiều cao của thùng xe theo thiết kế của nhà sản xuất hoặc theo thiết kế cải tạo đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tổ chức, cá nhân khi tham gia giao thông vận tải hàng hóa trên đường bộ phải thực hiện nghiêm túc việc xếp hàng hóa trên xe ô tô theo đúng quy định của Bộ Giao thông vận tải Quy định về xếp hàng hóa trên xe ô tô khi tham gia giao thông trên đường bộ hiện hành;

d) Mọi hành vi vi phạm quy định về đảm bảo vệ sinh môi trường, làm rơi vãi chất thải, nguyên liệu, vật liệu, rác, bùn, đất, chất gây trơn đổ xuống lòng đường đều bị xử phạt theo quy định hiện hành.

2. Vận tải hành khách

a) Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng là kinh doanh vận tải hành khách có lộ trình và thời gian theo yêu cầu của hành khách, có hợp đồng vận tải bằng văn bản;

b) Kinh doanh vận chuyển khách du lịch là kinh doanh vận tải khách theo tuyến, chương trình và địa điểm du lịch;

c) Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định có xác định bến đi, bến đến và ngược lại với lịch trình, hành trình phù hợp do hộ gia đình, doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký và được cơ quan quản lý tuyến chấp thuận;

d) Kinh doanh vận tải khách bằng xe taxi có hành trình và lịch trình theo yêu cầu của hành khách; cước tính theo đồng hồ tính tiền căn cứ vào ki-lô-mét xe lăn bánh, thời gian chờ đợi;

Điều 6. Thời gian hoạt động cụ thể cho một số loại xe

1. Ô tô con, ô tô chở khách du lịch và khách theo hợp đồng: Được hoạt động 24/24 giờ trên tất cả các tuyến đường thuộc thành phố, trừ những tuyến đường có lắp đặt biển báo đường cấm theo quy định.

2. Ô tô buýt: Được hoạt động 24/24 giờ trên các luồng tuyến quy định tổ chức vận tải hành khách công cộng trên địa bàn thành phố Cần Thơ đã được phê duyệt.

3. Ô tô khách hoạt động theo tuyến cố định: Được hoạt động 24/24 giờ trên các luồng tuyến theo tuyến cố định đã được công bố tuyến theo quy định.

4. Ô tô taxi: Được hoạt động 24/24 giờ trên tất cả các tuyến đường thuộc thành phố, trừ những tuyến đường có lắp đặt biển báo đường cấm theo quy định.

5. Đối với xe máy chuyên dùng: Chỉ được hoạt động ngoài giờ cao điểm trên các tuyến đường quy định tại Điều 4 Quy định này và các tuyến đường tỉnh.

6. Ô tô chở đất, cát, chất thải từ công trường ra và ngược lại: Chỉ được hoạt động từ 22 giờ 00 phút đến 5 giờ 00 phút ngày hôm sau.

7. Ô tô thu gom rác thải, Ô tô hút chất thải bùn cống: Chỉ được hoạt động ngoài giờ cao điểm trên các tuyến đường quy định tại Điều 4 Quy định này.

Điều 7. Điều kiện hoạt động vận tải phục vụ vệ sinh môi trường

1. Xe tải chuyên dùng (đối với xe vận chuyển bùn hầm cầu), xe thu gom vận chuyển phế thải, xe tải có thùng kín và xe trang bị bạt phủ (đối với xe vận chuyển bùn nạo vét) phải có giấy phép kiểm định chất lượng do cơ quan đăng kiểm cấp.
2. Bồn xe hoặc thùng xe có trang bị van khóa, đảm bảo không gây rò rỉ chất thải trong quá trình lưu thông vận chuyển.
3. Thiết bị bơm, hút bùn hầm cầu, hút chất thải bùn cống, đảm bảo không gây rò rỉ.
4. Có đầy đủ thiết bị và biện pháp kỹ thuật làm vệ sinh xe tại địa điểm thu gom, tại cơ sở trong thời gian lưu giữ và tại địa điểm xử lý sau khi chuyển giao bùn hầm cầu, bùn nạo vét đến địa điểm xử lý tập trung.
5. Rác thải, phế thải trên xe, phải được che phủ kín, không để rơi, vãi rác trên đường trong quá trình vận chuyển.
6. Trường hợp để rơi, vãi rác, nước thải xuống đường thì người chủ phương tiện vận tải phải có trách nhiệm thu dọn sạch ngay.
7. Có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường và không gây ô nhiễm môi trường.
8. Thực hiện theo các quy định của Bộ Giao thông vận tải về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hiện hành.

Điều 8. Quy định điểm dừng đưa đón cán bộ, công nhân viên

Trường hợp xây dựng các điểm dừng để đưa đón cán bộ, công nhân viên nói chung, Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với Ban An toàn giao thông thành phố, Công an thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các ngành liên quan khảo sát, thống nhất vị trí các điểm dừng để phục vụ việc đưa đón cán bộ, công nhân viên của các cơ quan, tổ chức đảm bảo trật tự an toàn giao thông và mỹ quan đô thị.

Điều 9. Quy định thời gian dừng, đỗ trên một số tuyến đường thuộc địa bàn quận Ninh Kiều

1. Một số tuyến quy định cụ thể như sau:

a) Đường Hòa Bình: Phương tiện được dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa;

Thời gian: Từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

b) Đường Nguyễn Trãi: Phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 5 tấn; xe khách dưới 30 chỗ (trừ xe buýt) được dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa, hành khách;

Thời gian: Từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

c) Đường Nguyễn An Ninh và đường Châu Văn Liêm:

- Đoạn từ đường Hai Bà Trưng đến đường Phan Đình Phùng: Phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 05 tấn được dừng để lên, xuống hàng hóa;

- Đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Đồng Khởi: Các phương tiện chở khách du lịch (kể cả khách nghỉ ở các khách sạn) được dừng, đỗ để lên, xuống khách;

- Thời gian: Từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

d) Đường Nguyễn Thái Học và đường Võ Văn Tần:

- Đoạn từ đường Hai Bà Trưng đến đường Phan Đình Phùng: Đây là khu chợ đêm, nên phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 05 tấn được dừng để lên, xuống hàng hóa vào ban ngày nhưng phải tuân thủ theo biển báo;

- Đoạn đường Phan Đình Phùng đến đường Hòa Bình: Cho phép ô tô con, xe ô tô khách (xe khách du lịch) dừng, đỗ. Đối với việc sử dụng lòng đường để đậu xe mô tô, xe gắn máy của khách hàng đến giao dịch với các cơ sở kinh doanh phải được cấp phép của Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều.

đ) Đường Nguyễn Văn Cừ: Các phương tiện có trọng lượng toàn bộ được dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa, hành khách;

Thời gian: Từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

e) Đường Trần Ngọc Quế, Trần Văn Hoài, Trần Hoàng Na và Trần Văn Khéo: Phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 10 tấn được dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa;

Thời gian: Từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

g) Đường Trần Phú, đường Hùng Vương và đường Trần Hưng Đạo: Các phương tiện được dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa;

Thời gian: Từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

h) Đường Lý Tự Trọng: Phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 10 tấn được dừng, đỗ để lên xuống hàng hoá;

Thời gian: Từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

i) Đường 3 tháng 2 (đoạn từ đường Trần Văn Hoài đến hẻm 36 hướng Đầu Sấu): Phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 10 tấn được dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa;

Thời gian: Sáng từ 8 giờ đến 10 giờ; Chiều từ 14 giờ đến 16 giờ; Riêng từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau các phương tiện được dừng, đỗ.

k) Đường 30 tháng 4 (đoạn từ đường Trần Văn Hoài đến khu dân cư 91/23 hướng Đầu Sấu): Phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 10 tấn được dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa;

Thời gian: Sáng từ 08 giờ đến 10 giờ; Chiều từ 14 giờ đến 16 giờ.

Riêng từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 18 tấn được dừng, đỗ.

l) Đường Nguyễn Văn Linh (Quốc lộ 91B cũ):

- Đoạn từ đường 30 tháng 4 đến đường 3 tháng 2: Phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 10 tấn được dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa;

Thời gian: Từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

- Đoạn từ Cầu số 01 đến giao lộ đường Nguyễn Văn Cừ: Phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 10 tấn được dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa;

Thời gian: Từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

m) Đường Cách Mạng Tháng Tám: (Ngã 4 Bến xe Hùng Vương đến Tòa án nhân dân quận Bình Thủy) các phương tiện được dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

n) Đường Nguyễn Văn Cừ (đoạn từ Cầu Rạch Ngỗng II đến đoạn giao với đường Hoàng Quốc Việt): Phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 08 tấn được dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa;

Thời gian: Sáng từ 08 giờ đến 10 giờ; Chiều từ 14 giờ đến 16 giờ; Tối từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

2. Đối với các tuyến đường còn lại: Các phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 05 tấn được dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa theo thời gian sau:

Thời gian: Sáng từ 08 giờ đến 10 giờ; Chiều từ 14 giờ đến 16 giờ; Tối từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

Riêng đối với các phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) trên 05 tấn chỉ được phép dừng, đỗ lên xuống hàng hóa từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau nhưng phải chấp hành biển báo giới hạn tải trọng.

3. Đối với xe ô tô con thực hiện dừng, đỗ xe theo biển báo giao thông trên từng tuyến đường.

Điều 10. Quy định thời gian dừng, đỗ trên một số tuyến đường thuộc địa bàn quận Bình Thủy

1. Một số tuyến quy định cụ thể như sau:

a) Đường Cách Mạng Tháng 8 (đoạn từ Tòa án nhân dân quận Bình Thủy đến cách cầu Bình Thủy 100 mét): Các phương tiện được dừng, đỗ từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau;

b) Đường Lê Hồng Phong các phương tiện được dừng, đỗ từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau;

c) Đường Bùi Hữu Nghĩa (đoạn từ hẻm 12 đến Bệnh viện Lao và bệnh phổi): Các phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 05 tấn được dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau;

d) Đường Trần Quang Diệu: Các phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 08 tấn được dừng, đỗ để lên xuống hàng hóa;

Thời gian: Sáng từ 08 giờ đến 10 giờ; Chiều từ 14 giờ đến 16 giờ; Tối từ 22 giờ đến 05 giờ sáng hôm sau.

2. Đối với các tuyến đường còn lại: Các phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) đến 05 tấn được dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa theo thời gian sau:

Thời gian: Sáng từ 08 giờ đến 10 giờ; Chiều từ 14 giờ đến 16 giờ; Tối từ 22 giờ đến 05 giờ sáng hôm sau.

Riêng đối với các phương tiện có trọng lượng toàn bộ (ghi trong giấy đăng ký) trên 05 tấn chỉ được phép dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau nhưng phải chấp hành biển báo giới hạn tải trọng.

Điều 11. Đối với các quận, huyện còn lại

1. Dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa phải thực hiện đúng quy định về dừng xe, đỗ xe trên đường phố của Luật Giao thông đường bộ hiện hành, đồng thời chấp hành hệ thống biển báo hiệu và biển báo giới hạn tải trọng của cầu, đường.

2. Trong những trường hợp đặc biệt, tổ chức, cá nhân có nhu cầu thật cần thiết phải dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa hoặc trong những trường hợp đặc biệt, khi không còn phương án vận chuyển nào khác phù hợp hơn hoặc không thể sử dụng chủng loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ khác phù hợp hơn để vận chuyển trên đoạn, tuyến đường bộ đó thì phải làm đơn xin xác nhận của phòng Quản lý Đô thị (phòng Kinh tế Hạ tầng) và phải được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền xem xét và chấp thuận bằng văn bản.

Điều 12. Thảm quyền cấp phép dừng, đỗ để lên, xuống hàng hóa đường bộ

Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Giao thông vận tải là cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và xe máy chuyên dùng dừng xe, đỗ xe tại nơi cấm đỗ xe hoặc cấm dừng xe theo tại Điều 11 của Quy định này.

Chương III

PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT

Điều 13. Xe buýt phục vụ người khuyết tật

1. Đến năm 2016 đạt tỉ lệ ít nhất 15% phương tiện xe buýt phục vụ người khuyết tật trên tổng số phương tiện xe buýt thuộc quyền quản lý của đơn vị.

2. Đến năm 2020 đạt tỉ lệ ít nhất 20% phương tiện xe buýt phục vụ người khuyết tật trên tổng số phương tiện xe buýt thuộc quyền quản lý của đơn vị.

Điều 14. Nhà chờ (trạm) dừng đón, trả khách

Các nhà chờ (trạm dừng) phục vụ người khuyết tật đi xe lăn, xe lắc phải xây dựng lối lên xuống thuận tiện cho xe lăn, xe lắc và vị trí dành riêng cho người khuyết tật.

Điều 15. Chính sách miễn, giảm giá vé đối với người khuyết tật

Người khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật nặng được miễn phí đối với xe buýt chạy tuyến nội thành, nội thị với điều kiện phải có Giấy xác nhận khuyết tật hoặc kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật hay Hội đồng giám định y khoa về mức độ khuyết tật (áp dụng trong trường hợp không có, bị thất lạc, hoặc trong thời gian chờ cấp Giấy xác nhận khuyết tật).

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Sở Giao thông vận tải

1. Phối hợp với Ban An toàn giao thông thành phố và Ủy ban nhân dân quận, huyện rà soát, điều chỉnh hoặc bổ sung hệ thống báo hiệu giao thông trên toàn thành phố cho phù hợp với Quy định này.

2. Phối hợp với các ngành hữu quan quy hoạch điểm dừng đưa đón cán bộ, công nhân viên và xây dựng bãi đỗ xe tập trung để phục vụ tốt nhu cầu vận chuyển của thành phố.
3. Chỉ đạo lực lượng Thanh tra Giao thông vận tải tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm theo đúng thẩm quyền.
4. Cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và xe máy chuyên dùng dừng xe, đỗ xe tại nơi cấm đỗ xe hoặc cấm dừng xe; hoạt động trong giờ cao điểm; trừ các tuyến đường cho phép hoạt động.

Điều 17. Công an thành phố

1. Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát Giao thông đường bộ, Công an quận, huyện thường xuyên kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm giao thông đường bộ.
2. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy định này của người điều khiển các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và xe máy chuyên dùng hoạt động trên địa bàn thành phố; xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm.

Điều 18. Ủy ban nhân dân quận, huyện

1. Thực hiện công tác quản lý hệ thống đường đô thị trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.
2. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức triển khai các nội dung tổ chức giao thông theo quy định; đồng thời tăng cường hoạt động kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm.
3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục Nhân dân địa phương trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ và Quy định này khi tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố.
4. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện mọi biện pháp cần thiết để thiết lập và duy trì trật tự an toàn giao thông ở địa phương, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Quy định này thuộc phạm vi quản lý.

Điều 19. Ban An toàn giao thông thành phố xây dựng kế hoạch phối hợp kiểm tra liên ngành và tham mưu đề xuất các vấn đề liên quan đến lĩnh vực an toàn giao thông của hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị.

Điều 20. Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, khi tham gia các hoạt động có liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ trên địa bàn thành phố Cần Thơ phải tuân thủ các quy định của Luật Giao thông đường bộ, nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

Điều 21. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các ngành, địa phương, tổ chức và cá nhân phản ánh về Sở Giao thông vận tải để nghiên cứu, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.